

**QUYẾT ĐỊNH**

**giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn từ nguồn thu  
hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư**

-----

- Căn cứ Quyết định số 15-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam (THVN);
- Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;
- Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;
- Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-THVN ngày 23/5/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư của Đài Truyền hình Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 33-QĐ/THVN ngày 15/4/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư thiết bị ghi hình và thiết bị sản xuất tiền kỳ" của Trung tâm Phim truyền hình;
- Căn cứ Quyết định số 65-QĐ/THVN ngày 23/4/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư hệ thống thiết bị trường quay và máy quay tiền kỳ tại VTV8" của Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên;

- Căn cứ Quyết định số 84-QĐ/THVN ngày 24/4/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất truyền hình lưu động VTV8” của Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên;

- Căn cứ Tờ trình số 256-TTr/BKHTC ngày 13/7/2026 của Ban Kế hoạch - Tài chính về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư;

- Theo đề nghị của Ban Kế hoạch - Tài chính.

## **TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư cho các đơn vị trực thuộc Đài THVN tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 4.** Văn phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Đài (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, BKHTC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Lâm**

**Phụ lục 1**  
**giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**  
**vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư**  
*(Kèm theo Quyết định số                   -QĐ/ĐTHVN ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung                                                                   | Địa điểm xây dựng                       | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư                                     | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án   |                           |                         | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                          |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   | Số ngày, tháng, năm       | Tổng mức đầu tư (dự kiến) |                         |                                                    |                                                             | Tổng số                                            | Trong đó                 |                             |         |
|     |                                                                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | Tổng số                   | Trong đó: phần vốn NSNN |                                                    |                                                             |                                                    | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
| 1   | 2                                                                          | 3                                       | 4                                                 | 5                                              | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                         | 10                        | 11                      | 12                                                 | 13                                                          | 14                                                 | 15                       | 16                          | 17      |
|     | TỔNG SỐ                                                                    |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 183.000                   |                         |                                                    |                                                             | 183.000                                            |                          |                             |         |
|     | DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ                                    |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           |                           |                         |                                                    |                                                             |                                                    |                          |                             |         |
|     | Ngành phát thanh, truyền hình, thông tấn                                   |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 183.000                   |                         |                                                    |                                                             | 183.000                                            |                          |                             |         |
|     | Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 183.000                   |                         |                                                    |                                                             | 183.000                                            |                          |                             |         |
| 1   | Dự án: "Đầu tư thiết bị ghi hình và thiết bị sản xuất tiên kỳ"             | 43 NCT, P.Giang Võ, TP.Hà Nội           |                                                   | Trung tâm Phim truyền hình                     |                    |                                | 2026-2027                         | 33-QĐ/THVN ngày 15/4/2026 | 50.000                    |                         |                                                    |                                                             | 50.000                                             |                          |                             |         |
| 2   | Dự án: "Đầu tư hệ thống thiết bị trường quay và máy quay tiên kỳ tại VTV8" | 258 Bạch Đằng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |                                                   | Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên |                    |                                | 2029-2030                         | 65-QĐ/THVN ngày 23/4/2026 | 68.000                    |                         |                                                    |                                                             | 68.000                                             |                          |                             |         |

| STT | Nội dung                                                             | Địa điểm xây dựng                       | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư                                     | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án   |                           |                         | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                          |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                      |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   | Số ngày, tháng, năm       | Tổng mức đầu tư (dự kiến) |                         |                                                    |                                                             | Tổng số                                            | Trong đó                 |                             |         |
|     |                                                                      |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | Tổng số                   | Trong đó: phân vốn NSNN |                                                    |                                                             |                                                    | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
| 1   | 2                                                                    | 3                                       | 4                                                 | 5                                              | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                         | 10                        | 11                      | 12                                                 | 13                                                          | 14                                                 | 15                       | 16                          | 17      |
| 3   | Dự án: "Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất truyền hình lưu động VTV8" | 258 Bạch Đằng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |                                                   | Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên |                    |                                | 2027-2028                         | 84-QĐ/THVN ngày 24/4/2026 | 65.000                    |                         |                                                    |                                                             | 65.000                                             |                          |                             |         |

Phụ lục 2

giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030  
vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư

Đơn vị: Trung tâm Phim truyền hình

(Kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐTHVN ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                                       | Địa điểm xây dựng             | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư                 | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án   |                           |                         | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                          |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   | Số ngày, tháng, năm       | Tổng mức đầu tư (dự kiến) |                         |                                                    |                                                             | Tổng số                                            | Trong đó                 |                             |         |
|     |                                                                |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   |                           | Tổng số                   | Trong đó: phần vốn NSNN |                                                    |                                                             |                                                    | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
| 1   | 2                                                              | 3                             | 4                                                 | 5                          | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                         | 10                        | 11                      | 12                                                 | 13                                                          | 14                                                 | 15                       | 16                          | 17      |
|     | TỔNG SỐ                                                        |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   |                           | 50.000                    |                         |                                                    |                                                             | 50.000                                             |                          |                             |         |
|     | DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ                        |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   |                           |                           |                         |                                                    |                                                             |                                                    |                          |                             |         |
|     | Ngành phát thanh, truyền hình, thông tấn                       |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   |                           | 50.000                    |                         |                                                    |                                                             | 50.000                                             |                          |                             |         |
|     | Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030                |                               |                                                   |                            |                    |                                |                                   |                           | 50.000                    |                         |                                                    |                                                             | 50.000                                             |                          |                             |         |
| 1   | Dự án: "Đầu tư thiết bị ghi hình và thiết bị sản xuất tiên kỳ" | 43 NCT, P.Giảng Võ, TP.Hà Nội |                                                   | Trung tâm Phim truyền hình |                    |                                | 2026-2027                         | 33-QĐ/THVN ngày 15/4/2026 | 50.000                    |                         |                                                    |                                                             | 50.000                                             |                          |                             |         |

**Phụ lục 3**  
**giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**  
**vốn từ nguồn thu hợp pháp của Đài THVN dành để đầu tư**  
**Đơn vị: Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên**  
*(Kèm theo Quyết định số                   -QĐ/ĐTHVN ngày 15   tháng 7   năm 2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung                                                                   | Địa điểm xây dựng                       | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư                                     | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án   |                           |                         | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 |                          |                             | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---------|
|     |                                                                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   | Số ngày, tháng, năm       | Tổng mức đầu tư (dự kiến) |                         |                                                    |                                                             | Tổng số                                            | Trong đó                 |                             |         |
|     |                                                                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | Tổng số                   | Trong đó: phần vốn NSNN |                                                    |                                                             |                                                    | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản |         |
| 1   | 2                                                                          | 3                                       | 4                                                 | 5                                              | 6                  | 7                              | 8                                 | 9                         | 10                        | 11                      | 12                                                 | 13                                                          | 14                                                 | 15                       | 16                          | 17      |
|     | TỔNG SỐ                                                                    |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 133.000                   |                         |                                                    |                                                             | 133.000                                            |                          |                             |         |
|     | DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ                                    |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           |                           |                         |                                                    |                                                             |                                                    |                          |                             |         |
|     | Ngành phát thanh, truyền hình, thông tấn                                   |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 133.000                   |                         |                                                    |                                                             | 133.000                                            |                          |                             |         |
|     | Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030                            |                                         |                                                   |                                                |                    |                                |                                   |                           | 133.000                   |                         |                                                    |                                                             | 133.000                                            |                          |                             |         |
| 1   | Dự án: "Đầu tư hệ thống thiết bị trường quay và máy quay tiền kỳ tại VTV8" | 258 Bạch Đằng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |                                                   | Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên |                    |                                | 2029-2030                         | 65-QĐ/THVN ngày 23/4/2026 | 68.000                    |                         |                                                    |                                                             | 68.000                                             |                          |                             |         |
| 2   | Dự án: "Đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất truyền hình lưu động VTV8"       | 258 Bạch Đằng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng |                                                   | Trung tâm THVN khu vực Miền Trung - Tây Nguyên |                    |                                | 2027-2028                         | 84-QĐ/THVN ngày 24/4/2026 | 65.000                    |                         |                                                    |                                                             | 65.000                                             |                          |                             |         |